

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH KHOA Y
NĂM HỌC 2020 - 2021

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.
- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K, M, N, Q, R, T, V

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K46: 205301A, 205301B, 205301C, 205301D, 205301E, 205301F, 205301G, 205301H
- Năm thứ hai - K45: 195301A, 195301B, 195301C, 195301D, 195301E, 195301F, 195301G, 195301H
- Năm thứ ba - K44: 185301A, 185301B, 185301C, 185301D, 185301E, 185301F, 185301G, 185301H, 185301I, 185301K, 185301M, 185301N, 185301Q, 185301R, 185301T, 185301V
- Năm thứ tư - K43: 175301A, 175301B, 175301C, 175301D, 175301E, 175301F, 175301G, 175301H, 175301I, 175301K, 175301M, 175301N, 175301Q, 175301R, 175301T, 175301V
- Năm thứ năm - K42: 165301A, 165301B, 165301C, 165301D, 165301E, 165301F, 165301G, 165301H
- Năm thứ sáu - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV (dự kiến): 890, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 16 tuần (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		16	13	201	3	90		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		17	12	186	5	180		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu II, 4 lớp còn lại học Giải phẫu I.

Học kỳ hè: 3 tuần (04/07/2021 – 23/07/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
Tổng cộng		8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2025 – K45)****Tổng số SV: 905, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 3: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		17/18	13	231	4/5	120/150		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		16/17	10	147	6/7	255		

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 8 nhóm thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	A	B
01/03/2021 - 06/03/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
08/03/2021 - 12/03/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	C	D
15/03/2021 - 20/03/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
22/03/2021 - 27/03/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	E	F
29/03/2021 - 03/04/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
05/04/2021 - 10/04/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	G	H
11/04/2021 - 17/04/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
19/04/2021 - 24/04/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 1077, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 5: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Sức khoẻ môi trường và Sức khoẻ nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
6.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	BC	
7.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp
8.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	ABCDEFGH
9.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp
10.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	IKMNQRTV
Tổng cộng		17	8	135	7	240		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

Thực tập cộng đồng I từ ngày 02/11/2020 đến ngày 07/11/2020 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Lớp	AB	CD	QR	TV
	07/09/2020-03/10/2020	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
05/10/2020-31/10/2020	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	
02/11/2020–07/11/2020	Thực tập cộng đồng I				
Thời gian	Lớp	IK	MN	EF	GH
	09/11/2020-05/12/2020	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
07/12/2020-02/01/2021	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	

Học kỳ 6: 23 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, 3 tuần ôn thi và thi, 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần dự trữ)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp IKMNQRTV</i>
5.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp ABCDEFGH</i>
7.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		16	7	120	11	450		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	IK	MN	EF	GH
Thời gian				
22/02/2021-20/03/2021	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
22/03/2021-17/04/2021	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
	AB	CD	QR	TV
19/04/2021-15/05/2021	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
17/05/2021-12/06/2021	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) trong học kỳ hè.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 1162, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 7: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp ABCDEFGH</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp IKMNQRTV</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
10.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và **1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B,C,D)	2 (E,F,G,H)	3 (I,K,M,N)	4 (Q,R,T,V)
07/09/2020 – 07/11/2020	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II
09/11/2020 – 09/01/2021	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II

Học kỳ 8: 25 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi),

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp IKMNQRTV</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp ABCDEFGH</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
10.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và **1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B,C,D)	2 (E,F,G,H)	3 (I,K,M,N)	4 (Q,R,T,V)
22/02/2021 – 24/04/2021	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II
26/04/2021 - 26/06/2021	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2016–2022 – K42)****Tổng số SV: 932, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 9: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	8	144	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa:

- Thực tập Mắt, Răng Hàm mặt tại BV Mắt-RHM Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.

- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.

- Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV

Trường.

- Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
14/09/2020- 26/09/2020	TMH	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	RHM	Lao	Da liễu	GMHS
28/09/2020- 10/10/2020	Mắt	TMH	Thần kinh	Tâm thần	Lao	RHM	GMHS	Da liễu
12/10/2020- 24/10/2020	Tâm thần	Thần kinh	TMH	Mắt	Da liễu	GMHS	RHM	Lao
26/10/2020- 07/11/2020	Thần kinh	Tâm thần	Mắt	TMH	GMHS	Da liễu	Lao	RHM
09/11/2020- 21/11/2020	RHM	Lao	Da liễu	GMHS	TMH	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
23/11/2020- 05/12/2020	Lao	RHM	GMHS	Da liễu	Mắt	TMH	Thần kinh	Tâm thần
07/12/2020- 19/12/2020	Da liễu	GMHS	RHM	Lao	Tâm thần	Thần kinh	TMH	Mắt
21/12/2020- 02/01/2021	GMHS	Da liễu	Lao	RHM	Thần kinh	Tâm thần	Mắt	TMH

Học kỳ 10: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	8	135	10	420		

Ghi chú:

Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường và BV Huyết học - Truyền máu Cần Thơ. Sinh viên thực tập các buổi sáng và **chiều thứ 2, 4, 6.**

Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ.

Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.

Thực tập cộng đồng II từ ngày 07/06/2021 đến 19/06/2021 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
01/02/2021 – 06/02/2021	Nội bệnh lý IV		YHGĐ	PHCN	Truyền nhiễm		YHCT	Ung thư
08/02/2021 – 20/02/2021	<i>Nghỉ Tết</i>							
22/02/2021 – 27/02/2021	Nội bệnh lý IV		YHGĐ	PHCN	Truyền nhiễm		YHCT	Ung thư
01/03/2021 - 13/03/2021			PHCN	YHGĐ			Ung thư	YHCT
15/03/2021 - 27/03/2021	YHGĐ	PHCN	Nội bệnh lý IV		YHCT	Ung thư	Truyền nhiễm	
29/03/2021 - 10/04/2021	PHCN	YHGĐ			Ung thư	YHCT		
12/04/2021 - 24/04/2021	Truyền nhiễm		YHCT	Ung thư	Nội bệnh lý IV		YHGĐ	PHCN
26/04/2021 - 08/05/2021			Ung thư	YHCT			PHCN	YHGĐ
10/05/2021 - 22/05/2021	YHCT	Ung thư	Truyền nhiễm		YHGĐ	PHCN	Nội bệnh lý IV	
24/05/2021- 05/06/2021	Ung thư	YHCT			PHCN	YHGĐ		

*** Chú ý:**

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, trừ các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải được đăng ký bởi sở Y tế hoặc sở Nội vụ tỉnh. Riêng Sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển. Trường hợp có nhiều sinh viên chọn một chuyên khoa (vượt tỷ lệ nhóm 4/6 giữa 2 nhóm chuyên khoa) thì Trường sẽ cắt lại để đảm bảo đạt tỷ lệ tối đa giữa 2 nhóm chuyên khoa là 4/6. Điểm nhóm các học phần thuộc chuyên khoa đã chọn sẽ dùng để xét và cắt chọn danh sách.

Chia 2 đợt thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021, mỗi đợt thực tập 3 tuần. Sinh viên sẽ thực theo định hướng cơ bản chuyên khoa đã đăng ký. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên thực tập.

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III, Phụ sản III, Nhi khoa III (học kỳ I năm thứ 6) vào buổi chiều các tuần thực tập hè.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 - K41)****Tổng số SV: 1062, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 11: 16 tuần** (07/09/2020 – 02/01/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	Thi	
5.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			Thi	Lý thuyết
Tổng cộng		14	6	102	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập **hai buổi sáng và chiều từ thứ 2 đến thứ 6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách). Đối với BV đa khoa Vĩnh Long, thực tập Ngoại Thần kinh.

Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, **BVĐK Vĩnh Long**, BV Trường.

Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và **BVĐK Vĩnh Long**.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	AB	CD	EF	GH
07/09/2020 – 03/10/2020	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III	Phụ sản III	Nhi III
05/10/2020 – 31/10/2020	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III	Nhi III	Phụ sản III
02/11/2020 – 28/11/2020	Phụ sản III	Nhi III	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III
30/11/2020 – 26/12/2020	Nhi III	Phụ sản III	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III

Học kỳ 12: 22 tuần (04/01/2021 – 05/06/2021, có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	7			7	315	Thi	Thực tập
2.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	7			7	315		
3.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
4.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	18	2	30	16	720		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:

- Đợt 1 (08/02/2021 đến 27/03/2021): chia 2 nhóm thực tập tại Cần Thơ và tại Tỉnh.

- Đợt 2 (29/03/2021 đến 05/06/2021): 2 nhóm xoay vòng lại thực tập tại Tỉnh và Cần Thơ.

Riêng các sinh viên chuyên ngành Hiếm sẽ thực tập 10 tuần chuyên khoa ngành Hiếm, thực tập tại các BV địa bàn TP.Cần Thơ và 10 tuần thực tập Nội-Nhi (đối với các chuyên khoa Lao, Phong, Tâm thần) hoặc Ngoại-Sản (đối với chuyên khoa Giải phẫu bệnh, Pháp y) tại Tỉnh.

LỊCH THỰC TẬP ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN

Thời gian	Thực tập tại CT				Thực tập tại Tỉnh			
Nhóm	1	2	3	4	5	6	7	8
04/01/2021–06/02/2021	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
08/02/2021–20/02/2021	<i>Nghỉ Tết</i>							
22/02/2021– 27/03/2021	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại
Nhóm	5	6	7	8	1	2	3	4
29/03/2021–01/05/2021	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
03/05/2021–05/06/2021	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại

Thi thực hành Nội, Ngoại, Sản, Nhi trong tuần cuối của vòng thực tập tại Cần Thơ. Thi lý thuyết định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản vào cuối đợt thực tập 20 tuần. Thời gian thi dự kiến từ 07/06/2021 – 12/06/2021 (thi buổi chiều).

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối năm thứ 5. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng được phân công theo nhu cầu địa phương. Trường hợp có nhiều sinh viên chọn một nhóm chuyên khoa (vượt tỷ lệ nhóm 4/6 giữa 2 nhóm chuyên khoa) thì Trường sẽ cắt lại để đảm bảo tính cân đối dựa trên điểm nhóm các học phần thuộc chuyên khoa đã chọn. Đối với sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển.

Thực tập tại tuyển tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên. Nếu số lượng sinh viên thực tập tại một tỉnh quá nhiều, hoặc bệnh viện tỉnh không đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên thì trường sẽ điều chỉnh dựa trên nguyên tắc chuyển sang tỉnh gần nhất với tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên.

4. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy tối thiểu 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Nội, Ngoại, Sản, Nhi

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sinh viên đã đăng ký.

+ Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

Nguyễn Trung Kiên

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

10. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y KHOA HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K34: 203301A, 203301B
- Năm thứ hai - K33: 193301A, 193301B
- Năm thứ ba - K32: 183301A, 183301B, 183301C, 183301D
- Năm thứ tư - K31: 173301A, 173301B, 173301C, 173301D

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2020–2024, K34)

Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 2*** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 1: 16 tuần (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			Thi	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
7.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	19	15	237	4	120		

Học kỳ 2: 19 tuần (22/02/2021 – 03/07/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
2.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Giáo dục quốc phòng – An ninh	8	7	105	1	45	Thi	<i>Học trong hè</i>
	Tổng cộng	25	19	291	6	195		

Ghi chú:

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y đa khoa hệ chính quy). Từ học kỳ 2, sinh viên phải tự xây dựng kế hoạch học tập cá nhân để hoàn thành chương trình.

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV: 221, số lớp SV chuyên ngành: 2***** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 3: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	19	8	135	11	450		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	A-1	A-2	B-1	B-2
14/09/2020- 10/10/2020	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
12/10/2020- 07/11/2020	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
09/11/2020- 05/12/2020	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
07/12/2020- 02/11/2021	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa của học kỳ 2 (dự kiến từ ngày 14/12/2020 đến 26/12/2020)

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Sức khoẻ môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp A
6.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp B
10.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
12.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
Tổng cộng		20	8	144	12	495		

Ghi chú:

Chia 8 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

- Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

- Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	A-1	A-2	A-3	A-4	B-1	B-2	B-3	B-4
22/02/2021 - 20/03/2021	Nội BL I	Nội BL II	Nhi khoa II	Nhi khoa I	Ngoại BL I	Ngoại BL II	Phụ sản II	Phụ sản I
22/03/2021 - 17/04/2021	Nội BL II	Nội BL I	Nhi khoa I	Nhi khoa II	Ngoại BL II	Ngoại BL I	Phụ sản I	Phụ sản II
19/04/2021 - 22/05/2021	Nhi khoa II	Nhi khoa I	Nội BL I	Nội BL II	Phụ sản II	Phụ sản I	Ngoại BL I	Ngoại BL II
24/05/2021 - 12/06/2021	Nhi khoa I	Nhi khoa II	Nội BL II	Nội BL I	Phụ sản I	Phụ sản II	Ngoại BL II	Ngoại BL I

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa (chương trình học kỳ 5) trong học kỳ hè (từ ngày 05/07/2021 đến 24/07/2021).

NĂM THỨ BA

(Khóa 2018–2022, K32)

Tổng số SV: 293, số lớp SV chuyên ngành: 4**Học kỳ 5: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
2.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
3.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
4.	PPNC khoa học sức khỏe	1	1	18				
5.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
6.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
10.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
12.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
13.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	19	10	126	9	390		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

- Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

- Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

Thực tập cộng đồng II đi 2 buổi sáng chiều tại cộng đồng do khoa Y tế công cộng phụ trách. Thời gian thực tập từ ngày 02/11/2020 đến 14/11/2020.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Lớp	Y-C	Y-D	Y-A	Y-B
Thời gian				
07/09/2020 – 03/10/2020	Nội bệnh lý II	Nhi khoa II	Ngoại bệnh lý I	Phụ sản I
03/10/2020 - 31/10/2020	Nội bệnh lý I	Nhi khoa I	Ngoại bệnh lý II	Phụ sản II
02/11/2020-14/11/2020	<i>Thực tập cộng đồng</i>			
16/11/2020 – 12/12/2020	Nhi khoa II	Nội bệnh lý II	Phụ sản I	Ngoại bệnh lý I
14/12/2020 - 09/01/2021	Nhi khoa I	Nội bệnh lý I	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng Hàm Mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	10	174	8	360		

Ghi chú:

Chia 8 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Mắt, RHM tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV

Trường.

Nhóm	1	2	3	4	5	6	7	8
22/02/2021-06/03/2021	Lao	RHM	TMH	Mắt	Da liễu	Thần kinh	Tâm thần	Gây mê hồi sức
08/03/2021-20/03/2021	RHM	Lao	Mắt	TMH	Thần kinh	Da liễu	Gây mê hồi sức	Tâm thần
22/03/2021-03/04/2021	TMH	Mắt	Lao	RHM	Tâm thần	Gây mê hồi sức	Da liễu	Thần kinh
05/04/2021-17/04/2021	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu
19/04/2021-01/05/2021	Da liễu	Thần kinh	Tâm thần	Gây mê hồi sức	Lao	RHM	TMH	Mắt
03/05/2021-15/05/2021	Thần kinh	Da liễu	Gây mê hồi sức	Tâm thần	RHM	Lao	Mắt	TMH
17/05/2021-29/05/2021	Tâm thần	Gây mê hồi sức	Da liễu	Thần kinh	TMH	Mắt	Lao	RHM
31/05/2021-12/06/2021	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao

Sinh viên đăng ký định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản để học vào học kỳ 2 năm thứ 4.

Chia 2 nhóm thực tập hè theo Định hướng cơ bản chuyên khoa đã đăng ký, mỗi nhóm thực tập 3 tuần (từ 05/07/2021 đến 04/08/2021). Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên thực tập.

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2017–2021, K31)

Tổng số sinh viên: 448, số lớp: 2**Học kỳ 7: 18 tuần (07/09/2020 đến 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3	3	45			Thi	
2.	Dịch tễ học	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
4.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
5.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	20	10	183	10	420		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).

- Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).

- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường (buổi sáng).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
14/09/2020-26/09/2020	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Y học gia đình
28/09/2020-10/10/2020				Ung thư ĐC
12/10/2020-24/10/2020	Y học gia đình	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III
26/10/2020-07/11/2020	Ung thư ĐC			
09/11/2020-21/11/2020	Ngoại bệnh lý III	Ung thư ĐC	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV
23/11/2020-05/12/2020		Y học gia đình		
07/12/2020-19/12/2020	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Ung thư ĐC	Nội bệnh lý III
21/12/2020-02/01/2021			Y học gia đình	

Học kỳ 8: 17 tuần (25/01/2021 đến 05/06/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	6			6	270	Thi	
2.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	6			6	270	Thi	
3.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
4.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	2	30	14	630		

*** Học phần Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:**

Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm chuyên khoa sau:

- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi
- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Ngoại-Sản

Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn buổi sáng và chiều tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT, BV Phụ sản CT, BV Nhi đồng CT và BV Trường từ ngày 22/02/2021 đến ngày 29/05/2021.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ hệ liên thông.

Riêng năm thứ nhất và năm thứ 2 áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Cuối khóa học

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).

- Ngày thi (dự kiến): 14/06/2021 – 19/06/2021.

- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

Lâm sàng tổng hợp:

- Từ ngày 18/05/2020-23/05/2020: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

- Từ ngày 25/05/2020-06/06/2020: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

- Ngày thi: Dự kiến từ 14/06/2021 – 19/06/2021.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên